

QUYẾT ĐỊNH

Về số lượng phòng tham mưu và số lượng, địa bàn quản lý, trụ sở của
Phòng Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực XI

GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1892/QĐ-BTC ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2020/QĐ-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5732/QĐ-KBNN ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước khu vực thuộc Kho bạc Nhà nước;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kho bạc Nhà nước khu vực XI thuộc Kho bạc Nhà nước gồm 10 phòng tham mưu, giúp việc và 27 Phòng Giao dịch.

1. Phòng tham mưu, giúp việc, gồm 10 phòng:

- Phòng Kế toán Nhà nước;
- Phòng Nghiệp vụ 1;
- Phòng Nghiệp vụ 2;
- Phòng Nghiệp vụ 3;
- Phòng Nghiệp vụ 4;

- e) Phòng Nghiệp vụ 5;
- g) Phòng Kiểm tra;
- h) Phòng Tài vụ - Quản trị;
- i) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- k) Phòng Hỗ trợ giao dịch và Công nghệ thông tin.

2. Phòng Giao dịch gồm 27 phòng được đánh số liên tục từ Phòng Giao dịch số 1 đến Phòng Giao dịch số 27 trong toàn khu vực theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Trưởng Ban Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Tài vụ - Quản trị, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *g*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB - hungnv07 (25b). *g*

GIÁM ĐỐC



Trần Quân



Phụ lục

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XI

(Kèm theo Quyết định số 5765/QĐ-KBNN ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước)

Lưu ý: Trụ sở làm việc của các Phòng Giao dịch được đặt tại Kho bạc Nhà nước đóng trên địa bàn cấp huyện trước đây. Giao Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực xác định địa chỉ trụ sở làm việc của các Phòng Giao dịch theo địa giới hành chính mới để thông báo đến đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan biết thực hiện giao dịch đúng quy định./.

TT	TT2	Phòng chức năng	Địa bàn hoạt động theo ĐVHC cấp huyện cũ	Trụ sở làm việc theo địa bàn cũ	ĐVHC cấp xã mới
XI		KBNN Khu vực XI	1. Thanh Hóa 2. Nghệ An		
			Thanh Hóa		
1	1	Phòng Giao dịch số 1	Thị xã Bim Sơn Huyện Hà Trung	KBNN Hà Trung	Phường Bim Sơn; Phường Quang Trung; Xã Hà Trung; Xã Tống Sơn; Xã Hà Long; Xã Hoạt Giang; Xã Lĩnh Toại.
2	2	Phòng Giao dịch số 2	Huyện Nga Sơn Huyện Hậu Lộc	KBNN Hậu Lộc	Xã Triệu Lộc; Xã Đông Thành; Xã Hậu Lộc; Xã Hoa Lộc; Xã Vạn Lộc; Xã Nga Sơn; Xã Nga Thắng; Xã Hồ Vương; Xã Tân Tiến; Xã Nga An; Xã Ba Đình.
3	3	Phòng Giao dịch số 3	Huyện Hoằng Hóa	KBNN Hoằng Hóa	Xã Hoằng Hóa; Xã Hoằng Tiến; Xã Hoằng Thanh; Xã Hoằng Lộc; Xã Hoằng Châu; Xã Hoằng Sơn; Xã Hoằng Phú; Xã Hoằng Giang.
4	4	Phòng Giao dịch số 4	Huyện Triệu Sơn Huyện Nông Cống	KBNN Triệu Sơn	Xã Nông Cống; Xã Thắng Lợi; Xã Trung Chính; Xã Trường Văn; Xã Thắng Bình; Xã Tượng Lĩnh; Xã Công Chính; Xã Triệu Sơn; Xã Thọ Bình; Xã Thọ Ngọc; Xã Thọ Phú; Xã Hợp Tiến; Xã An Nông; Xã Tân Ninh; Xã Đồng Tiến.
5	5	Phòng Giao dịch số 5	Huyện Yên Định Huyện Thiệu Hóa	KBNN Thiệu Hóa	Xã Thiệu Hóa; Xã Thiệu Quang; Xã Thiệu Tiến; Xã Thiệu Toán; Xã Thiệu Trung; Xã Yên Định; Xã Yên Trường; Xã Yên Phú; Xã Quý Lộc; Xã Yên Ninh; Xã Định Tân; Xã Định Hòa.

6	6	Phòng Giao dịch số 6	Huyện Thọ Xuân Huyện Thường Xuân	KBNN Thường Xuân	Xã Thọ Xuân; Xã Thọ Long; Xã Xuân Hòa; Xã Sao Vàng; Xã Lam Sơn; Xã Thọ Lập; Xã Xuân Tín; Xã Xuân Lập; Xã Thường Xuân; Xã Luận Thành; Xã Tân Thành; Xã Thắng Lộc; Xã Xuân Chinh; Xã Bát Mọt; Xã Yên Nhân; Xã Lương Sơn; Xã Vạn Xuân.
7	7	Phòng Giao dịch số 7	Huyện Vĩnh Lộc Huyện Thạch Thành	KBNN Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Lộc; Xã Tây Đô; Xã Biện Thượng; Xã Kim Tân; Xã Vân Du; Xã Ngọc Trạo; Xã Thạch Bình; Xã Thành Vinh; Xã Thạch Quảng.
8	8	Phòng Giao dịch số 8	Huyện Cẩm Thủy Huyện Bá Thước	KBNN Cẩm Thủy	Xã Bá Thước; Xã Thiết Ống; Xã Văn Nho; Xã Điền Quang; Xã Điền Lư; Xã Quý Lương; Xã Cổ Lũng; Xã Pù Luông; Xã Cẩm Thạch; Xã Cẩm Thủy; Xã Cẩm Tú; Xã Cẩm Vân; Xã Cẩm Tân.
9	9	Phòng Giao dịch số 9	Huyện Ngọc Lặc Huyện Lang Chánh	KBNN Ngọc Lặc	Xã Linh Sơn; Xã Đồng Lương; Xã Văn Phú; Xã Giao An; Xã Yên Khương; Xã Yên Thắng; Xã Ngọc Lặc; Xã Thạch Lập; Xã Ngọc Liên; Xã Minh Sơn; Xã Nguyệt Ấn; Xã Kiên Thọ.
10	10	Phòng Giao dịch số 10	Huyện Như Thanh Huyện Như Xuân	KBNN Như Xuân	Xã Như Xuân; Xã Thượng Ninh; Xã Hóa Quý; Xã Xuân Bình; Xã Thanh Phong; Xã Thanh Quân; Xã Xuân Du; Xã Mậu Lâm; Xã Như Thanh; Xã Yên Thọ; Xã Thanh Kỳ; Xã Xuân Thái.
11	11	Phòng Giao dịch số 11	Huyện Mường Lát Huyện Quan Hóa	KBNN Quan Hóa	Xã Hôi Xuân; Xã Nam Xuân; Xã Thiên Phú; Xã Hiền Kiệt; Xã Phú Lệ; Xã Trung Thành; Xã Phú Xuân; Xã Trung Sơn; Xã Mường Lát; Xã Mường Chanh; Xã Mường Lý; Xã Pù Nhi; Xã Quang Chiêu; Xã Tam Chung; Xã Trung Lý; Xã Nhi Sơn.
12	12	Phòng Giao dịch số 12	Thị xã Nghi Sơn	KBNN Nghi Sơn	Phường Ngọc Sơn; Phường Tân Dân; Phường Hải Lĩnh; Phường Tĩnh Gia; Phường Đào Duy Từ; Phường Hải Bình; Phường Trúc Lâm; Phường Nghi Sơn; Xã Các Sơn; Xã Trường Lâm.

13	13	Phòng Giao dịch số 13	Huyện Quan Sơn	KBNN Quan Sơn	Xã Tam Lư; Xã Quan Sơn; Xã Trung Hạ; Xã Na Mèo; Xã Sơn Thủy; Xã Sơn Điện; Xã Mường Mìn; Xã Tam Thanh.
14	14	Phòng Giao dịch số 14	Huyện Quảng Xương	KBNN Quảng Xương	Xã Lưu Vệ; Xã Quảng Yên; Xã Quảng Ngọc; Xã Quảng Ninh; Xã Quảng Bình; Xã Tiên Trang; Xã Quảng Chính.
Nghệ An					
15	1	Phòng Giao dịch số 15	Thành phố Vinh	KBNN Nghệ An	Phường Trường Vinh; Phường Thành Vinh; Phường Vinh Hưng; Phường Vinh Phú; Phường Vinh Lộc; Phường Cửa Lò.
16	2	Phòng Giao dịch số 16	Huyện Nghi Lộc Huyện Hưng Nguyên	KBNN Nghi Lộc	Xã Hưng Nguyên; Xã Yên Trung; Xã Hưng Nguyên Nam; Xã Lam Thành; Xã Nghi Lộc; Xã Phúc Lộc; Xã Đông Lộc; Xã Trung Lộc; Xã Thần Lĩnh; Xã Hải Lộc; Xã Văn Kiều.
17	3	Phòng Giao dịch số 17	Huyện Diễn Châu Huyện Yên Thành	KBNN Diễn Châu	Xã Yên Thành; Xã Quan Thành; Xã Hợp Minh; Xã Vân Tụ; Xã Vân Du; Xã Quang Đông; Xã Giai Lạc; Xã Bình Minh; Xã Đông Thành; Xã Diễn Châu; Xã Đức Châu; Xã Quảng Châu; Xã Hải Châu; Xã Tân Châu; Xã An Châu; Xã Minh Châu; Xã Hùng Châu.
18	4	Phòng Giao dịch số 18	Huyện Nam Đàn Huyện Thanh Chương	KBNN Nam Đàn	Xã Vạn An; Xã Nam Đàn; Xã Đại Huệ; Xã Thiên Nhân; Xã Kim Liên; Xã Cát Ngạn; Xã Tam Đồng; Xã Hạnh Lâm; Xã Sơn Lâm; Xã Hoa Quân; Xã Kim Bảng; Xã Bích Hào; Xã Xuân Lâm; Xã Đại Đồng.
19	5	Phòng Giao dịch số 19	Huyện Đô Lương Huyện Tân Kỳ	KBNN Đô Lương	Xã Đô Lương; Xã Bạch Ngọc; Xã Văn Hiến; Xã Bạch Hà; Xã Thuần Trung; Xã Lương Sơn; Xã Tân Kỳ; Xã Tân Phú; Xã Tân An; Xã Nghĩa Đồng; Xã Giai Xuân; Xã Nghĩa Hành; Xã Tiên Đồng.
20	6	Phòng Giao dịch số 20	Thị xã Hoàng Mai Huyện Quỳnh Lưu	KBNN Hoàng Mai	Phường Hoàng Mai; Phường Tân Mai; Phường Quỳnh Mai; Xã Quỳnh Lưu; Xã Quỳnh Văn; Xã Quỳnh Anh; Xã Quỳnh Tam; Xã Quỳnh Phú; Xã Quỳnh Sơn; Xã Quỳnh Thắng.

21	7	Phòng Giao dịch số 21	Thị xã Thái Hòa Huyện Nghĩa Đàn	KBNN Thái Hòa	Phường Thái Hòa; Phường Tây Hiếu; Xã Đông Hiếu; Xã Nghĩa Đàn; Xã Nghĩa Thọ; Xã Nghĩa Lâm; Xã Nghĩa Mai; Xã Nghĩa Hưng; Xã Nghĩa Khánh; Xã Nghĩa Lộc.
22	8	Phòng Giao dịch số 22	Huyện Anh Sơn	KBNN Anh Sơn	Xã Anh Sơn; Xã Yên Xuân; Xã Nhân Hòa; Xã Anh Sơn Đông; Xã Vĩnh Tường; Xã Thành Bình Thọ.
23	9	Phòng Giao dịch số 23	Huyện Con Cuông	KBNN Con Cuông	Xã Con Cuông; Xã Môn Sơn; Xã Mậu Thạch; Xã Cam Phục; Xã Châu Khê; Xã Bình Chuẩn.
24	10	Phòng Giao dịch số 24	Huyện Quỳnh Châu Huyện Quế Phong	KBNN Quỳnh Châu	Xã Quỳnh Châu; Xã Châu Tiến; Xã Hùng Chân; Xã Châu Bình; Xã Quế Phong; Xã Tri Lễ; Xã Tiên Phong; Xã Mường Quàng; Xã Thông Thụ.
25	11	Phòng Giao dịch số 25	Huyện Quỳnh Hợp	KBNN Quỳnh Hợp	Xã Quỳnh Hợp; Xã Mường Ham; Xã Tam Hợp; Xã Châu Lộc; Xã Mường Chộng; Xã Minh Hợp; Xã Châu Hồng.
26	12	Phòng Giao dịch số 26	Huyện Kỳ Sơn	KBNN Kỳ Sơn	Xã Mường Xén; Xã Hữu Kiệm; Xã Nậm Cắn; Xã Chiêu Lưu; Xã Na Loi; Xã Mường Típ; Xã Na Ngoi; Xã Mỹ Lý; Xã Bắc Lý; Xã Keng Đu; Xã Huồi Tụ; Xã Mường Lống.
27	13	Phòng Giao dịch số 27	Huyện Tương Dương	KBNN Tương Dương	Xã Tương Dương; Xã Tam Quang; Xã Tam Thái; Xã Lượng Minh; Xã Yên Na; Xã Yên Hòa; Xã Nga My; Xã Hữu Khuông; Xã Nhôn Mai.

2u